

BÁO CÁO BÀI TẬP

Môn học: BẢO MẬT WEB VÀ ỨNG DỤNG Tên chủ đề:

Session 5: Lập trình an toàn ứng dụng Android cơ bản

1. THÔNG TIN CHUNG:

(Liệt kê tất cả các thành viên trong nhóm)

Lóp: NT213.022.ATCL

STT	Họ và tên	MSSV	Email
1	Cao Minh Đức	21520726	21520726@gm.uit.edu.vn
2	Đặng Quang Huy	21520256	21520256@gm.uit.edu.vn
3	Phan Bá Cường	21521907	21521907@gm.uit.edu.vn

2. <u>NỘI DUNG THỰC HIỆN:</u>¹

STT	Công việc	Kết quả tự đánh giá	Người đóng góp
1	Yêu cầu 1	100%	
2	Yêu cầu 2	100%	
3	Yêu cầu 3	100%	
4	Yêu cầu 4	100%	
5	Yêu cầu 5	100%	
6	Yêu cầu 6	100%	

Phần bên dưới của báo cáo này là tài liệu báo cáo chi tiết của nhóm thực hiện.

-

 $^{^{\}rm 1}$ Ghi nội dung công việc, các kịch bản trong bài Thực hành

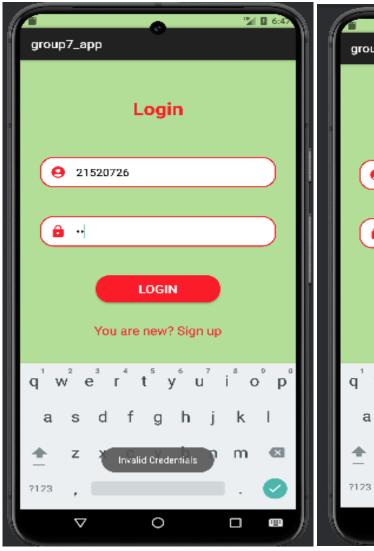


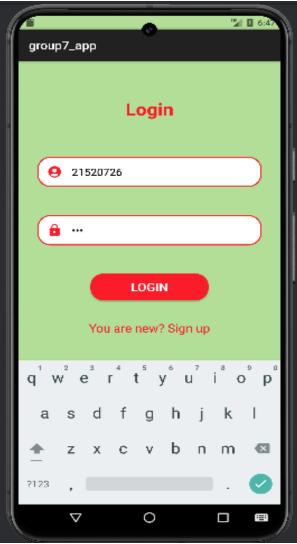
BÁO CÁO CHI TIẾT

Yêu cầu 2 Sinh viên xây dựng ứng dụng Android gồm 3 giao diện chức năng chính:

- 1) Register Đăng ký thông tin với ứng dụng (email, username, password).
- 2) Login Đăng nhập vào ứng dụng (username, password).
- Hiển thị thông tin người dùng (một lời chào có tên người dùng).

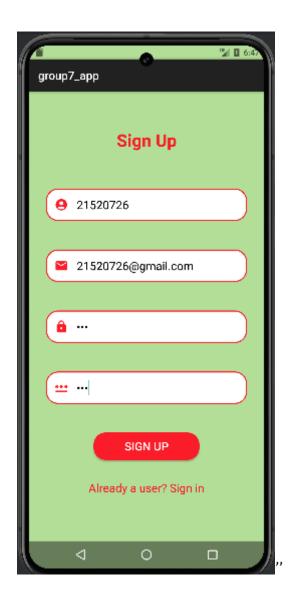
Màn hình đăng nhập:







Màn hình đăng ký:



_ _

Màn hình thông tin người dùng:



Yêu cầu 3 Sinh viên viết mã nguồn Java cho chức năng đăng nhập và đăng ký, sử dụng tập tin **SQLiteConnector** được giảng viên cung cấp để thực hiện kết nối đến cơ sở dữ liệu SQLite với các yêu cầu bên dưới.

```
package com.example.group13_app;
> import ....
 public class SQLiteConnector extends SQLiteOpenHelper {
     private Context context;
     private static final int DATABASE_VERSION = 1;
     private static final String DATABASE_NAME = "UserManager.db";
     private static final String TABLE_USER = "user";
     private static final String COLUMN_USER_ID = "user_id";
     private static final String COLUMN_USER_NAME = "user_name";
     private static final String COLUMN_USER_EMAIL = "user_email";
     private static final String COLUMN_USER_PASSWORD = "user_password";
```

Register activity;



```
package com.example.group13_app;

import android.content.Intent;
import android.os.Bundle;
import android.widget.Toast;

import androidx.activity.EdgeToEdge;
import androidx.activity.EdgeToEdge;
import androidx.appcompat.app.AppCompatActivity;
import androidx.core.jenephies.Insets;
import androidx.core.view.ViewCompat;
import androidx.core.view.WindowInsetsCompat;

import com.example.group13_app.databinding.ActivitySignupBinding;

// Biến binding để truy cập các thành phân trong layout
Busages
private ActivitySignupBinding binding;

// Biến connector để thao tác với cơ sở dữ liệu SQLite
3 usages
private SQLiteConnector;

@Override
protected void onCreate(Bundle savedInstanceState) {
// Kich hoat chế độ toàn màn hình
EdgeToEdge.enable(SthisSenableEdgeToEdge; this);
super.onCreate(SavedInstanceState);
```

Yêu cầu 4 Điều chỉnh mã nguồn để password được lưu và kiểm tra dưới dạng mã hash thay vì plaintext.



Yêu cầu 6 Với ứng dụng đã xây dựng, tìm hiểu và sử dụng công cụ ProGuard để tối ưu hóa mã nguồn. Trình bày khác biệt trước và sau khi sử dụng?

```
buildTypes {
    release {
        minifyEnabled true
        proguardFiles getDefaultProguardFile('proguard-android-optimize.txt'), 'proguard-rules.pro'
    }
}
```

- sử dụng cấu hình mặc định của ProGuard nên sẽ không có chỉnh sửa gì thêm trong tập tin proguard-rules.pro.
- Khi ta thiết lập giá trị minifyEnabled bằng true, mã nguồn của ứng dụng lúc này khi build bản release version sẽ được tối ưu, chống dịch ngược,...

00

Sinh viên đọc kỹ yêu cầu trình bày bên dưới trang này



YÊU CẦU CHUNG

- Sinh viên tìm hiểu và thực hành theo hướng dẫn.
- Nộp báo cáo kết quả chi tiết những việc (Report) bạn đã thực hiện, quan sát thấy và kèm ảnh chup màn hình kết quả (nếu có); giải thích cho quan sát (nếu có).
- Sinh viên báo cáo kết quả thực hiện và nộp bài.

Báo cáo:

- File .PDF. Tập trung vào nội dung, không mô tả lý thuyết.
- Nội dung trình bày bằng Font chữ Times New Romans/ hoặc font chữ của mẫu báo cáo này (UTM Neo Sans Intel/UTM Viet Sach) cỡ chữ 13. Canh đều (Justify) cho văn bản. Canh giữa (Center) cho ảnh chụp.
- Đặt tên theo định dạng: [Mã lớp]-SessionX_GroupY. (trong đó X là Thứ tự buổi Thực hành, Y là số thứ tự Nhóm Thực hành/Tên Cá nhân đã đăng ký với GV).
 Ví dụ: [NT101.K11.ANTT]-Session1_Group3.
- Nếu báo cáo có nhiều file, nén tất cả file vào file .ZIP với cùng tên file báo cáo.
- Không đặt tên đúng định dang yêu cầu, sẽ KHÔNG chấm điểm.
- Nộp file báo cáo trên theo thời gian đã thống nhất tại courses.uit.edu.vn.

Đánh giá: Sinh viên hiểu và tự thực hiện. Khuyến khích:

- Chuẩn bị tốt.
- Có nội dung mở rộng, ứng dụng trong kịch bản/câu hỏi phức tạp hơn, có đóng góp xây dựng.

Bài sao chép, trễ, ... sẽ được xử lý tùy mức độ vi phạm.

HẾT